

BÁO CÁO

**Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

UBND tỉnh báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 như sau:

A. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 50/NQ-CP của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và là năm tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Với tâm thế vững tin vào giai đoạn phát triển mới, ngay trong những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã khẩn trương ban hành và tổ chức thực hiện Chương trình hành động số 41/CTr-UBND, 42/CTr-UBND thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ; quán triệt và tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Tỉnh ủy về phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2021 được đặt ra trong bối cảnh có nhiều điều kiện thuận lợi được kế thừa và phát huy của giai đoạn trước nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức mới phát sinh, gay gắt hơn và chưa có tiền lệ. Đặc biệt, tình hình dịch bệnh Covid-19 xuất hiện vào đầu năm và bùng phát mạnh mẽ trên diện rộng trong tỉnh cũng như các tỉnh thành khu vực phía Nam với diễn biến phức tạp, nhiều biến chứng mới, khó lường vào tháng 5 và quý III/2021 đã buộc phải áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch bệnh nghiêm ngặt, quyết liệt hơn với mục tiêu trên hết là bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của nhân dân, do đó phần nào đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh và đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Được sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, trước khó khăn, thử thách khách quan luôn biến động, bằng tinh thần trách nhiệm cao, UBND tỉnh với tinh thần chủ động, linh hoạt đã tập trung điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 bằng nhiều giải pháp phù hợp với trạng thái sẵn sàng cao trong phòng chống dịch Covid-19, xây dựng các kịch bản điều hành trên



từng thời điểm cụ thể, nhất là kịch bản thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19 nhằm đảm bảo thực hiện phòng, chống dịch bệnh bảo vệ sức khỏe người dân là trên hết, đồng thời từng bước phục hồi sản xuất, kinh doanh, ổn định đời sống nhân dân, thích ứng với điều kiện mới.

Trong không khí phấn khởi trước thành công của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, với những thuận lợi cơ bản có tính nền tảng ở giai đoạn trước được phát huy tối đa, bằng tinh thần vượt khó, quyết tâm cao và sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, sự nỗ lực vượt bậc của các cấp, các ngành, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp nên kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh đã đạt được mục tiêu kép và có nhiều điểm sáng: Kinh tế đã hạn chế được mức độ suy giảm và tăng trưởng được duy trì trên một số lĩnh vực quan trọng; điều hành ngân sách cơ bản đáp ứng nhiệm vụ đề ra; xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư, phát triển hợp tác xã đạt kết quả rất khả quan, tăng cao so với cùng kỳ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, môi trường tiếp tục được quan tâm, an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử đạt kết quả tích cực, 100% dịch vụ công trực tuyến được kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia và vươn lên đứng đầu cả nước; chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh (PCI) tăng 11 bậc. Công tác phòng chống Covid-19 được triển khai chỉ đạo quyết liệt và thành công bước đầu trong công tác kiểm soát, không chế, điều trị. Đặc biệt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã thành công tốt đẹp, với tỷ lệ cử tri đi bầu rất cao, đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn theo yêu cầu phòng chống dịch Covid-19; Ý Đảng, lòng dân và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố, tăng cường.

Tuy nhiên, trong 25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu đã được HĐND tỉnh thông qua có 17 chỉ tiêu đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; 03 chỉ tiêu xấp xỉ đạt kế hoạch gồm: thu, chi ngân sách, số giường bệnh/vạn dân; 05 chỉ tiêu không đạt kế hoạch: tốc độ tăng trưởng GRDP, cơ cấu kinh tế, số doanh nghiệp thành lập mới trong năm, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nỗ lực với nhiều giải pháp khả thi nhưng tác động bất lợi của dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng, làm hạn chế kết quả thực hiện là điều ngoài mong muốn và dự báo.

Kết quả cụ thể trên các ngành lĩnh vực như sau:

1. Về phòng, chống dịch covid-19

Ban Chỉ đạo phòng chống, dịch bệnh Covid-19 các cấp, các ngành với tinh thần trách nhiệm cao, toàn tâm, toàn lực và nghiêm túc thực hiện các nội dung về phòng, chống dịch Covid-19 theo quy định Trung ương. Công tác cập nhật, triển khai các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật về truy vết, khoanh vùng, các phương án cách ly, chiến lược xét nghiệm, đánh giá nguy cơ, tổ chức phòng chống dịch tại khu công nghiệp được thực hiện đầy đủ, kịp thời; nhiều biện pháp chuyên môn chưa có tiền lệ, lần đầu tiên được áp dụng trên thực tiễn để đáp ứng với diễn biến mới của dịch bệnh, nhất là đối với sự lây lan nhanh của biến chủng Delta đã đem lại hiệu quả cao đi đôi với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động truy vết

ca bệnh, người tiếp xúc với ca bệnh; sức mạnh tổng hợp của các lực lượng hỗ trợ phòng chống dịch đã được phát huy mạnh mẽ. Phương châm 04 tại chỗ được các địa phương chủ động khẩn trương thực hiện ngay từ đầu; phương án bảo đảm công tác y tế trong tình huống số ca bệnh Covid-19 đang điều trị từ 1.000 ca đến 5.000 ca đã được xây dựng và triển khai. Một số mô hình sáng tạo, cách làm hay, hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đã được ghi nhận, tuyên truyền, nhân rộng trong toàn tỉnh như: Mô hình “Đội xe tình nguyện” của huyện Đồng Phú, mô hình “Một - Một” khóa chặt nguồn lây Covid-19 tại huyện Hớn Quản, mô hình “Chốt bảo vệ vùng xanh” do người dân tình nguyện thành lập của thành phố Đồng Xoài... đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành các quy định về phòng chống dịch, từ đó duy trì, bảo vệ và mở rộng vùng xanh, vùng an toàn...

Tính từ thời điểm ghi nhận ca nhiễm Covid-19 đầu tiên ngày 30/6/2021 đến 08h00 ngày 22/11/2021, toàn tỉnh đã có 5.050 ca dương tính với Covid-19 (trong đó có 490 ca thuộc các đơn vị ngoài tỉnh đóng chân trên địa bàn). Hiện đang điều trị 2.648 bệnh nhân, có 11 bệnh nhân đã chuyển về Bình Dương và TP Hồ Chí Minh điều trị; đã điều trị xuất viện cho 2.375 ca; ghi nhận 16 ca tử vong. Tính đến hết ngày 21/11/2021, toàn tỉnh có hơn 733.700 người tiêm mũi 1, đạt 96,54% dân số trên 18 tuổi; số người đã tiêm mũi 2 là gần 468.900 người, đạt 61,7% dân số trên 18 tuổi (số dân trên 18 tuổi là 760.000 người). Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 29 cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19 với tổng số giường 3.120; Có 39 cán bộ y tế đủ năng lực hồi sức tích cực, điều trị bệnh nhân Covid-19 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

2. Về Kinh tế.

2.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)

Tăng trưởng kinh tế năm 2021 ước đạt 5,35% (kế hoạch 8,5%). Tuy không đạt kế hoạch đã đề ra, nhưng đây là mức tăng trưởng khá so với các tỉnh thành khu vực phía Nam, trong đó ngành nông, lâm, thủy sản tăng 3,88%, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 15,3% (riêng công nghiệp tăng 17,75%), dịch vụ giảm 0,94%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,67%. Về cơ cấu kinh tế: ngành nông lâm thủy sản chiếm 23,84%; công nghiệp - xây dựng chiếm 43,38%; dịch vụ chiếm 32,79%, trong đó kinh tế số chiếm 3,4% trong GRDP. GRDP bình quân đầu người đạt 74,1 triệu đồng tăng 9,6% so với năm 2020.

2.2. Về tài chính - ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh ước thực hiện là 12.810 tỷ đồng, đạt 99% so với Nghị quyết điều chỉnh của HĐND tỉnh, tăng 10% so với năm 2020. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 15.415 tỷ đồng, đạt 98% so với Nghị quyết điều chỉnh của HĐND tỉnh, giảm 1% so với năm 2020.

Về hoạt động tín dụng, ngân hàng: nguồn vốn huy động tại chỗ chiếm tỷ lệ 55% tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn, luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh. Ước thực hiện cả năm 2021 tổng nguồn vốn huy động đạt 50.507 tỷ đồng, tăng 21,97% so với cuối năm 2020; tổng dư nợ cho vay ước đạt 88.000 tỷ đồng, tăng 10,74% so với cuối năm 2020, tỷ lệ nợ xấu dưới 1%/tổng dư nợ. Các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gặp khó khăn do

đại dịch Covid-19¹ được các ngân hàng thương mại, quỹ tín dụng triển khai thực hiện kịp thời, giúp doanh nghiệp nhanh chóng phục hồi sản xuất kinh doanh.

2.3. Về đầu tư phát triển và giải ngân vốn đầu tư công

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước thực hiện 29.988 tỷ đồng, vượt 3,4% so với kế hoạch, tăng 25,73% so với năm trước, chiếm khoảng 39,41% GRDP góp phần rất quan trọng tạo động lực cho kinh tế tăng trưởng. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với định hướng tái cơ cấu nền kinh tế, tạo động lực thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh giữa năm 2021 là 6.958 tỷ 755 triệu đồng, giải ngân đến ngày 12/11/2021 là 3.883 tỷ 433 triệu đồng, đạt 59% kế hoạch HĐND tỉnh giao và đạt 100% so với chỉ tiêu Trung ương giao. Dự kiến tổng kế hoạch vốn đầu tư công điều chỉnh cuối năm là 5.512 tỷ 255 triệu đồng (giảm 1.500 tỷ đồng do hụt thu tiền sử dụng đất và xỏ số kiến thiết). Ước giải ngân đến ngày 31/01/2022 là 5.240 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch điều chỉnh cuối năm.

2.4. Kim ngạch xuất, nhập khẩu

Bằng những giải pháp thích hợp, linh hoạt đảm bảo lưu thông hàng hóa trong điều kiện thực hiện giãn cách xã hội, cùng với những kinh nghiệm trong năm 2020, doanh nghiệp chế biến hàng xuất khẩu đã chủ động nguồn nguyên liệu, ổn định thị trường và các đơn hàng nên hoạt động xuất khẩu tiếp tục phát triển mạnh là bước mở đầu thuận lợi cho cả giai đoạn. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 3 tỷ 500 triệu USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ và đạt 112,9% so với kế hoạch năm. Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 2 tỷ 190 triệu USD tăng 32,73% so với năm 2020 và đạt 128,82% so với kế hoạch năm.

1.5. Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã

Tình hình thu hút đầu tư năm 2021 tiếp tục đạt kết quả khá, đặc biệt là thu hút đầu tư nước ngoài, ước thu hút 70 dự án, với số vốn là 600 triệu USD, gấp 2 lần về số dự án, 3 lần về số vốn so với cùng kỳ năm 2020 và vượt 1,5 lần so với kế hoạch điều chỉnh năm 2021; lũy kế đến nay, trên địa bàn tỉnh có 346 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký 3 tỷ 579,761 triệu USD. Thu hút đầu tư trong nước ước thực hiện cả năm 100 dự án, với số vốn là 10.000 tỷ đồng, bằng 83% về số dự án và bằng với số vốn so với cùng kỳ năm 2020, đạt kế hoạch đề ra; lũy kế đến nay toàn tỉnh có 1.190 dự án với số vốn 104.124 tỷ 462 triệu đồng.

Doanh nghiệp thành lập mới trong năm gặp khó khăn do hạn chế việc đi lại kéo dài, một số ngành nghề không hoạt động nên số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới thấp hơn so với năm 2020 và không đạt kế hoạch đề ra. Ước thực hiện cả năm có 1.020 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với số vốn đăng ký 21.700 tỷ đồng, bằng 80,5% về số doanh nghiệp và tăng 0,68% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2020, đạt 85% kế hoạch năm; tính đến hết tháng 10/2021 có 276

¹ Đã cơ cấu lại thời hạn nợ và giữ nguyên nhóm nợ cho 116 khách hàng với dư nợ gốc 411,59 tỷ đồng, nợ lãi 28,56 tỷ đồng; miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ cho 4.037 khách hàng với dư nợ 4.915,86 tỷ đồng, số tiền lãi được miễn, giảm 5,792 tỷ đồng; cho vay mới với lãi suất cho vay giảm từ 1%-2%/năm cho 39.976 khách hàng với tổng doanh số cho vay 51.144 tỷ đồng, dư nợ đến 31/8/2021 là 19.056 tỷ đồng.

doanh nghiệp hoạt động trở lại; 293 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2020, 185 doanh nghiệp đăng ký giải thể, tăng 186,8% so với cùng kỳ năm 2020; lũy kế đến cuối năm 2021, trên địa bàn toàn tỉnh có 9.741 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký là 171.894 tỷ đồng.

Về kinh tế hợp tác, năm 2021 có 40 hợp tác xã thành lập mới, tăng 33,33% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2021. Tính đến cuối năm, toàn tỉnh có 268 hợp tác xã.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh ngành, lĩnh vực

3.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với cơ cấu lại và chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (giá cố định 2010) năm 2021 ước đạt 29.867 tỷ 530 triệu đồng tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2020, đạt 97,1% kế hoạch năm 2021, nguyên nhân chủ yếu do giá thành gia cầm thấp hơn giá sản xuất nên người dân không tái đàn. Cơ cấu nội bộ ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản: Nông nghiệp 99,3% (*trồng trọt chiếm 77,5%, chăn nuôi chiếm 22,3%, dịch vụ chiếm 0,2%*), Lâm nghiệp 0,3%; Thủy sản 0,4%.

Về trồng trọt: Nhìn chung các loại cây trồng của tỉnh vẫn ổn định và phát triển, công tác bảo vệ thực vật, ứng dụng khoa học kỹ thuật được quan tâm nhiều hơn. Diện tích gieo trồng cây hàng năm ước đạt 26.486 ha, giảm 4,3% (giảm 1.178 ha) so với cùng kỳ, đạt 97% kế hoạch năm; tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 50.023 tấn, giảm 3.604 tấn so với cùng kỳ, đạt 94% kế hoạch năm². Diện tích cây lâu năm toàn tỉnh có 431.668 ha, tăng 1.880 ha so với cùng kỳ, đạt 100,2% kế hoạch năm³.

Chăn nuôi tiếp tục có những chuyển biến tích cực về quy mô và tổ chức sản xuất, chăn nuôi công nghiệp được doanh nghiệp chú trọng phát triển gắn với chuỗi giá trị sản xuất, an toàn xuất khẩu, một số lợi thế của tỉnh được phát huy đã thu hút các tập đoàn, công ty chăn nuôi lớn đến đầu tư như: CP, Japfa, Emivest, CJ, Hòa Phước, Thái Việt Swine line, Tập đoàn Tân Long, New Hope, Vietswan, Dabaco, Sunjin, Velmar, CPV Food, Japfa...; các Hợp tác xã, Tổ hợp tác chăn nuôi cũng đã bắt đầu hình thành và được quan tâm hơn. Đã có 51 cơ sở chăn nuôi gia cầm và 115 cơ sở chăn nuôi heo được công nhận an toàn dịch bệnh. Chăn nuôi ngày càng khẳng định được vị thế⁴ và phát triển mạnh mẽ theo đúng quy hoạch và định

² Trong đó: cây lương thực có hạt diện tích gieo trồng đạt 13.510 ha (giảm 965 ha) so với cùng kỳ; cây có củ diện tích gieo trồng đạt 6.186 ha (giảm 355 ha) so với cùng kỳ; cây thực phẩm diện tích gieo trồng đạt 3.858 ha (giảm 322 ha) so với cùng kỳ; cây công nghiệp hàng năm diện tích gieo trồng đạt 335 ha (tăng 3 ha) so với cùng kỳ và diện tích gieo trồng cây hàng năm khác 2.597 ha (tăng 461 ha) so với cùng kỳ.

³ Trong đó: cây ăn quả diện tích 12.062 ha, giảm 280 ha so với cùng kỳ, đạt 91,2% kế hoạch năm. Cây công nghiệp lâu năm khác diện tích 419.606, tăng 2.163 ha so với cùng kỳ, đạt 100,5% kế hoạch năm. Trong đó: Cây điều có 141.595 ha, tăng 1.727 ha so với cùng kỳ, đạt 100,8% kế hoạch năm; cây hồ tiêu có 15.720 ha, giảm 169 ha so với cùng kỳ, đạt 94% kế hoạch năm; cây cao su có 247.271 ha, tăng 613 ha so với cùng kỳ, đạt 99,8% kế hoạch năm; cây cà phê có 14.630 ha, tăng 14 ha so với cùng kỳ, đạt 98% kế hoạch năm.

⁴ Dự kiến hết năm 2021, đàn trâu 12.741 con, giảm 3,9% (519 con) so với cùng kỳ, đạt 92,4% kế hoạch năm; đàn bò 37.525 con, giảm 4,8% (1.893 con) so cùng kỳ, đạt 91% kế hoạch năm; đàn lợn 1.505.627, tăng 39,4% (425.627

hướng. Một số loại dịch bệnh trên gia súc như: dịch tả lợn Châu phi, bệnh viêm da nổi cục, bệnh lở mồm long móng đã được khoanh vùng xử lý kịp thời, dịch bệnh được kiểm soát tốt.

Về thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.596 ha, tăng 27 ha so với năm 2020. Sản lượng đánh bắt, nuôi trồng thủy sản ước đạt 4.759 tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng 4.401 tấn; sản lượng khai thác 358 tấn.

Về lâm nghiệp: Công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng được duy trì thực hiện nghiêm. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ cháy rừng, cháy lan dưới tán, không ảnh hưởng đến sinh trưởng của rừng. Chương trình trồng 1 triệu cây xanh, đến nay đã được các Sở, ngành, Công ty cao su và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn ước thực hiện được 900.000 cây, đạt 90% kế hoạch. Tỷ lệ che phủ rừng và cây lâu năm chung toàn tỉnh được nâng lên đạt 75,22%, tương ứng diện tích 517.269 ha, đạt kế hoạch đề ra.

Về xây dựng nông thôn mới: hoàn thành 500/618 km đường giao thông nông thôn theo cơ chế đặc thù; có 70/90 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (10 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100% kế hoạch năm), chiếm tỷ lệ 77,77%, bình quân tiêu chí toàn tỉnh đạt 17,87 tiêu chí; có 06/07 xã phấn đấu về đích nông thôn mới nâng cao trong năm 2021 (xã Thanh Lương - Tx. Bình Long xin về chuyển mục tiêu qua năm 2022). Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03/11 huyện thị hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới; dự kiến đến cuối năm có 5/11 huyện thị thành phố đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Đồng Phú và huyện Chơn Thành đang trình hồ sơ). Tỷ lệ các hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là 98,4% đạt kế hoạch đề ra.

3.2. Về công nghiệp - xây dựng

Kinh tế công nghiệp tiếp tục giữ vai trò chủ đạo duy trì tăng trưởng kinh tế của tỉnh trong điều kiện khó khăn, hạn chế nhiều mặt do dịch bệnh. Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 14,52% so với năm 2020, vượt mục tiêu đề ra 0,52%. Tuy là ngành chịu ảnh hưởng lớn của dịch bệnh Covid-19, nhưng tình hình sản xuất rất khả quan, một số mặt hàng công nghiệp chủ yếu tăng khá như: Sản xuất chế biến hạt điều nhân tăng 5,2%; Ván ép từ gỗ và các sản phẩm tương tự tăng 12,4%; Điện sản xuất tăng 1%; Điện thương phẩm tăng 6,4%.

Trên địa bàn tỉnh có 13 khu công nghiệp với tổng diện tích 4.686 ha, tỷ lệ lấp đầy 84,6%, trong đó có 07 khu đã lấp đầy 100%.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị từng bước được nâng cấp, đầu tư mới. Diện tích nhà ở bình quân đầu người 25,4 m²/người, trong đó diện tích nhà ở bình quân tại đô thị là 29,4 m²/người, tại nông thôn là 23,9 m²/người, tỷ lệ đô thị hóa đạt 32,5%, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

3.3. Về thương mại - dịch vụ

con) so với cùng kỳ, đạt 130,9% kế hoạch năm; đàn gia cầm 9.194 ngàn con, tăng 22% (1.663 ngàn con) so cùng kỳ, đạt 76,3% kế hoạch năm.

Hoạt động bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 49.356 tỷ đồng, tăng 1,02% so cùng kỳ và đạt 90% kế hoạch năm. Phần lớn các hoạt động thương mại, dịch vụ đều bị ảnh hưởng nặng nề khi phải tập trung thực hiện các biện pháp ưu tiên phòng chống dịch bệnh Covid-19, đặc biệt một số ngành dịch vụ như lưu trú, khách sạn, nhà hàng... ngưng hoạt động thời gian dài đã làm chậm nhịp độ tăng trưởng của khu vực kinh tế dịch vụ và tác động khá lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Hạ tầng thương mại ngày càng phát triển, đặc biệt là sự hình thành các siêu thị, chuỗi hệ thống cửa hàng bán lẻ hiện đại như Coop mart, The Gold mart, Bách Hóa Xanh và Vinmart+.

Tình hình hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh rất hạn chế do một số các hoạt động và đi lại tạm ngừng gần như cả năm nên làm cho lượt khách và doanh thu du lịch giảm mạnh, ước thực hiện cả năm 2021 thu hút 659.850 lượt khách, đạt 76,2% kế hoạch năm, khách du lịch quốc tế, ước thực hiện cả năm 2021 là 1.500 lượt khách, đạt 9,7% kế hoạch.

3.4. Tài nguyên và môi trường

Công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được thường xuyên quan tâm, các nhiệm vụ đề ra cơ bản được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Đặc biệt công tác quy hoạch điều chỉnh mục đích sử dụng đất, quản lý đất công, công tác đấu giá quyền sử dụng đất chặt chẽ đã nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo quỹ đất đáp ứng cho phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị, đồng thời tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Các thủ tục về đất đai được triển khai đúng quy định. Tỷ lệ diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 97,9% trên tổng diện tích cần cấp, trong đó tỷ lệ diện tích CGCN đối với Quỹ đất nông nghiệp tách ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng đạt 75,5% trên tổng diện tích cần cấp. Công tác quản lý lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước và khoáng sản được thực hiện khá nghiêm. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh đạt 90% và tại các khu vực nông thôn là 55%. Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế đạt tiêu chuẩn đạt 100%. Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

4. Văn hóa - xã hội

4.1. Về giáo dục - đào tạo

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục đạt nhiều kết quả tốt. Đã hoàn thành kế hoạch năm học 2020-2021, kết quả tỷ lệ học sinh xếp loại từ khá trở lên ở cấp THPT đạt 70,4%; THCS đạt 56,3%; Tiểu học xếp loại hoàn thành trở lên đạt 99%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt 99,69%. Đội tuyển học sinh của tỉnh dự kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp quốc gia đạt 54 giải (tăng 07 giải so với kỳ thi năm 2020), gồm: 04 giải nhất, 06 giải Nhì, 17 giải Ba và 27 giải Khuyến khích. Công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên phổ thông về thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 thực hiện đúng theo lộ trình, đảm bảo chất lượng dạy và học. Năm học 2021-2022 công tác dạy và học đã được triển khai phù hợp, linh hoạt với từng cấp độ phòng, chống dịch tại địa phương. Chương trình “Sóng và Máy tính

cho em” được phát động, triển khai và hưởng ứng rộng rãi, đến nay đã vận động được trên 27 tỷ đồng và nhiều máy tính, thiết bị phục vụ học trực tuyến. Đã tổ chức thi điểm và lập Đề án dạy song ngữ trong trường học từ năm học 2019-2020 và sẽ tiếp tục dạy thi điểm tại các trường khu vực trung tâm thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và huyện Chơn Thành. Có 132/388 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 34% không đạt so kế hoạch đề ra (nguyên nhân do một số trường sau khi sáp nhập không đủ điều kiện để công nhận lại đạt chuẩn quốc gia; không đáp ứng được các tiêu chí công nhận trường chuẩn theo quy định mới tại Thông tư số 13, 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

4.2. Về Y tế, công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Mạng lưới y tế, biên chế, đào tạo cán bộ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiếp tục được quan tâm; công tác mua sắm vật tư trang thiết bị, xây dựng các bệnh viện đã chiến ứng phó với các kịch bản diễn biến phức tạp được triển khai thực hiện tốt. Toàn ngành y tế đang triển khai phương án, biện pháp giám sát, điều trị tích cực và chủ động trong công tác phối hợp phòng chống dịch bệnh từ xa và trên địa bàn tỉnh. Công tác khám, chữa bệnh có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực hơn sau khi Bệnh viện Đa khoa tỉnh được nâng cấp và đưa vào hoạt động. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo tốt việc trực và điều trị, sẵn sàng đáp ứng các điều kiện để tiếp nhận, thu dung điều trị, đảm bảo công tác vừa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên, vừa thực hiện nhiệm vụ sàng lọc, cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Công tác phòng, chống các bệnh dịch theo mùa, bệnh truyền nhiễm được kiểm soát tốt, số ca sốt rét giảm 68,25% so với cùng kỳ, không có ca sốt rét ác tính, không có tử vong; sốt xuất huyết là 2.960, tăng 50,4%, tử vong 6 ca (tăng 4 ca so với cùng kỳ), phát hiện và xử lý 249 ổ dịch sốt xuất huyết, đến nay đã được kiểm soát chặt chẽ, không bùng phát xảy ra diện rộng. An toàn vệ sinh thực phẩm cơ bản được đảm bảo, không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra.

Các chỉ tiêu số bác sĩ/vạn dân 8,5 bác sĩ; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 12%; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 91% đều đạt kế hoạch đề ra. Số giường bệnh/vạn dân 28,5 giường, không đạt kế hoạch đề ra (*nếu tính trên dân số trung bình theo kế hoạch năm 2021 là 1.024.980 người thì số giường bệnh/vạn dân năm 2021 đạt khoảng 29 giường bệnh/vạn dân. Tuy nhiên dân số hiện tại tạm tính là 1.035.233 người nên số giường bệnh/vạn dân chỉ đạt 28,5 giường*).

4.3. Về khoa học công nghệ

Công tác nghiên cứu, ứng dụng các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở được tiến hành đúng theo trình tự, nội dung đề xuất. Các nhiệm vụ khoa học công nghệ đảm bảo mục tiêu tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng, đặc biệt chú trọng hơn tính ứng dụng, hiệu quả trong triển khai và nhân rộng một số mô hình phát triển kinh tế. Đến nay đã có 05 đề tài đã nộp hồ sơ nghiệm thu, 02 đề tài chưa hoàn thiện hồ sơ, các đề tài chuyển tiếp vẫn đang tiếp tục thực hiện nhưng tiến độ chậm do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Hội đồng Sáng kiến tỉnh xem xét, công nhận cho 29 sáng kiến cấp tỉnh.

4.4. Về văn hóa, thông tin, thể dục thể thao

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, các sự kiện, các ngày lễ lớn của tỉnh, nhất là tập trung tuyên truyền về bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/8/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Phước về sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch Covid-19. Các phương tiện truyền thông, hình thức truyền thông được huy động tối đa đã đáp ứng tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cả về thời lượng và chất lượng nội dung. Các hoạt động biểu diễn nghệ thuật và hoạt động quần chúng đã kịp thời thay đổi cách thức phù hợp với tình hình dịch bệnh; đã tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ được 49 buổi thu hút khoảng 32.700 lượt khán giả. Các phong trào văn hóa xã hội trong cộng đồng dân cư, cơ quan... được duy trì, củng cố và nâng dần chất lượng.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, nhiều sự kiện thể thao từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh, khu vực buộc phải tạm hoãn để đảm bảo cho công tác phòng, chống dịch; đội tuyển thể thao tỉnh tham dự 21 giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc kết quả đạt 25 HCV, 27 HCB, 29 HCD; hỗ trợ 142 lượt trọng tài làm nhiệm vụ tại các giải thể thao, hội thao.

4.5. Về lao động, việc làm, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động đã đáp ứng cơ bản nhu cầu lao động cho các ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Ước thực hiện năm 2021, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 38.000 lao động, giảm 18,2% so với năm trước, đạt 100% kế hoạch năm; Đào tạo nghề cho 11.830 người, tăng 178,5% so với cùng kỳ, đạt 168,97% kế hoạch; đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61% (kế hoạch năm 61%), đạt kế hoạch năm. Trước tác động của dịch bệnh, quy mô sản xuất của một số doanh nghiệp phải thu hẹp nên số lao động tạm hoãn hợp đồng, nghỉ không lương, tạm ngừng việc trong quý III trong các khu công nghiệp chiếm khoảng 70%, hiện nay số lao động quay lại làm việc 24.800 người. Ước cả năm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị duy trì mức < 3%, đạt 100% kế. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 30%, đạt 90% kế hoạch⁵.

Các chế độ chính sách cho người có công được luôn đảm bảo đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao. Trong năm, thực hiện tiếp nhận, giải quyết 3.066 hồ sơ người có công; bố trí điều dưỡng tại nhà cho 1.828 đối tượng chính sách người có công; tổ chức Lễ truy điệu, an táng 101 hài cốt liệt sỹ về an táng tại nghĩa trang liệt sỹ tỉnh; tổ chức các đoàn đi thăm và tặng quà nhân dịp Tết nguyên đán Tân Sửu là

⁵ Theo số liệu báo cáo của Bảo hiểm xã hội tỉnh đã xác nhận đối với chính sách hỗ trợ cho người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động nghỉ việc không hưởng lương đến ngày 15/10/2021 cho 285 đơn vị với 13.207 người; danh sách lao động ngừng việc là 54 đơn vị với 24.095 người. Các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như Công ty TNHH Freewell, Công ty TNHH Shyang Ying, Công ty TNHH Long Fa, Công ty TNHH Grand Gain... chỉ đủ điều kiện cho lưu trú số lượng lao động nhỏ, số lao động còn lại xin tạm hoãn hợp đồng, nghỉ không lương, tạm ngừng việc, mất việc làm dẫn đến tỷ lệ tham gia Bảo hiểm xã hội giảm dẫn đến không đạt kế hoạch.

20.999 phần với tổng số tiền 8,6 tỷ đồng, ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7 tặng 22.494 phần với tổng số tiền là 7,9 tỷ đồng.

Công tác giảm nghèo: Các chính sách hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo luôn được thực hiện kịp thời, ước thực hiện năm 2021 giảm được 2.000 hộ nghèo, tương đương với tỷ lệ hộ nghèo 0,73%, đạt 100% so Nghị quyết điều chỉnh của HĐND tỉnh. Các chính sách Bảo hiểm y tế cho người đang sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn năm 2021⁶ được thực hiện đầy đủ. Đảm bảo kinh phí hỗ trợ tiền điện năm 2021 cho 3.568 hộ nghèo với tổng kinh phí 2.354 triệu đồng; triển khai mới 35 mô hình giảm nghèo với kinh phí 13.676 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của tỉnh.

Các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, nhất là chế độ cứu trợ xã hội, chăm sóc các đối tượng là người tàn tật, đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chú trọng triển khai toàn diện. Đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng là 20.052 người (*là người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em mất nguồn nuôi dưỡng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...*), trong đó đối tượng được nuôi dưỡng tập trung là 181 người tại 06 cơ sở; 100% đối tượng bảo trợ xã hội đều được hưởng trợ giúp xã hội hàng tháng và được cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt việc vận động hỗ trợ quà Tết Nguyên đán cho đối tượng bảo trợ xã hội và phân bổ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19⁷.

Các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động, người dân gặp khó khăn do dịch bệnh dự kiến hoàn thành 100% đối tượng hỗ trợ theo 12 chính sách của Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ với tổng kinh phí là dự kiến khoản 210 tỷ đồng. Về chính sách hỗ trợ người dân tỉnh Bình Phước gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19 hiện đang sinh sống và ở lại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai đã thực hiện hỗ trợ 9.627 người với số tiền 6 tỷ 830 triệu đồng, dự kiến đến cuối năm 2021 sẽ hoàn thành hỗ trợ 13.999 người với số tiền 9 tỷ 890,5 triệu đồng.

Công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh luôn được cả hệ thống chính trị và xã hội đặc biệt ưu tiên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội vùng dân tộc thiểu số được ổn định; vai trò của già làng, người có uy tín tiếp tục củng cố và phát huy. Các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, ngày lễ, tết truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội quan tâm bằng nhiều hành động thiết thực. Các chính sách cho vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được thực hiện đồng

⁶ Đã mua và cấp phát thẻ Bảo hiểm y tế cho 6.435 người nghèo, 6.351 cận nghèo, 78.984 người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, 75.174 người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, 9.504 người thuộc hộ gia đình là nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

⁷ Toàn tỉnh đã vận động hỗ trợ quà Tết nguyên đán năm 2021 đối tượng bảo trợ xã hội là 21.567 phần quà trị giá 10.783 triệu đồng; đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: 183 phần quà trị giá 91 triệu đồng; đối tượng khác 7.506 phần quà trị giá 3.556 triệu đồng, phân bổ 559.740 kg từ nguồn gạo Dự trữ quốc gia hỗ trợ người dân gặp khó khăn do dịch bệnh Covid -19 gồm: Hớn Quản (60.975kg), Lộc Ninh (66.390kg), Bù Đốp (74.145kg), Đồng Phú (17.775kg), Bù Đăng (138.675kg), Phú Riềng (89.160kg), Bù Gia Mập (112.620kg).

bộ, hiệu quả, nhất là triển khai chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, kết hợp tổ chức 05 đợt khảo sát, nắm tình hình đời sống kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc thiểu số đồng thời thăm tặng quà trị giá khoảng 530⁸ triệu đồng. Các chương trình, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý được triển khai đồng bộ, đầy đủ⁹. “Đề án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước” đang được triển khai xây dựng.

4.6. Về công tác thông tin truyền thông

Thông tin, truyền thông ngày càng đổi mới tích cực, góp phần tạo đồng thuận cao trong xã hội về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Thực hiện tốt công tác định hướng các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở và các đơn vị hoạt động trang Thông tin điện tử tập trung nhiệm vụ công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và tình hình dịch bệnh Covid-19¹⁰. Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh và 03 IOC cấp huyện (*thành phố Đồng Xoài, thị xã Phước Long và thị xã Bình Long*) đã được xây dựng và đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả, bước đầu đáp ứng tốt cho công tác quản lý, phát triển đô thị và nhu cầu thông tin cần thiết của người dân và doanh nghiệp. Ngành viễn thông đã triển khai thử nghiệm phát sóng thành công mạng 5G tại khu vực trung tâm tỉnh từ tháng 02/2021 và thực hiện Kế hoạch phủ sóng thông tin di động 100% các khu vực trên địa bàn tỉnh, nhất là khu vực biên giới.

4.7. Công tác bầu cử

Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 đã thành công tốt đẹp, với tỷ lệ cử tri đi bầu đạt rất cao 99,97%, đảm bảo đúng quy định pháp luật và đảm bảo cơ cấu, thành phần, an ninh, an toàn theo yêu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đã lựa chọn bầu được 06 đại biểu Quốc hội khóa XV, 60 đại biểu HĐND tỉnh, 354 đại biểu HĐND huyện, thị xã, thành phố và 2.763 đại biểu HĐND xã, phường, thị trấn đúng thành phần,

⁸ Bao gồm: 700 thùng mì, 1.000 phần quà và 7,4 tấn gạo cho các huyện: Lộc Ninh, Bù Đốp, Đồng Phú, Hớn Quản, Bù Đăng, Phú Riềng gửi đến các hộ dân tộc thiểu số, lao động dân tộc thiểu số khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

⁹ (1) Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg: Phê duyệt danh sách 367 người có uy tín trong đồng bào DTTS giai đoạn 2018-2022; rà soát danh sách đưa ra, bổ sung người có uy tín trong đồng bào DTTS, điều chỉnh giai đoạn 2018 - 2022 trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ xăng xe, mua bảo hiểm y tế và cung cấp tài liệu để người có uy tín bổ sung kiến thức tuyên truyền vùng DTTS, với kinh phí 694,60 triệu đồng; chuẩn bị công tác tổ chức lớp hội nghị tập huấn cho người có uy tín theo diễn tiến tình hình dịch bệnh Covid-19. (2) Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới: Bổ sung danh mục hỗ trợ Nhà hành lễ, Lò Hòa táng của đồng bào Khmer vào Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi của tỉnh giai đoạn 2021-2025. (3) Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030.

¹⁰ Tập trung tuyên truyền đậm nét công tác xây dựng Đảng, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, tinh gọn đội ngũ cán bộ tại các địa phương và của tỉnh; Đẩy mạnh tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại tỉnh; Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chuyên mục về gương “Người tốt, việc tốt”; đảm bảo chính trị - kinh tế, quốc phòng - an ninh, thông tin đối ngoại, biển đảo, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và sự thành công của Đại hội; công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

cơ cấu, đảm bảo tiêu chuẩn tham gia vào cơ quan quyền lực Nhà nước, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

5. Quốc phòng - an ninh và nội chính

5.1. Về quốc phòng, an ninh

Quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Các tình huống phức tạp về an ninh xã hội đều được xử lý hiệu quả bằng các biện pháp đồng bộ; công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị cho các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng¹¹ luôn được tăng cường, an toàn tuyệt đối. Luôn trong trạng thái chủ động, kịp thời đấu tranh, phát hiện hoạt động móc nối, kích động của đối tượng xấu, phản động, kịp thời giải quyết những bức xúc, không để hình thành điểm nóng trên địa bàn. Tình hình ngoại biên và an ninh trên tuyến biên giới được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an tỉnh, huyện tiếp tục phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng, Dân quân xã bố trí ứng trực 24/24 tại các chốt kiểm dịch, đường ngầm, lối mở và các điểm cách ly tập trung nhằm đảm bảo an ninh trật tự, ngăn chặn tình trạng xuất nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch Covid-19. Tình hình khiếu kiện đến nay, tỉnh giải quyết ổn định 01 vụ khiếu kiện kéo dài (đạt chỉ tiêu Bộ giao); giải quyết 22 đợt - 343 lượt người dân đến trụ sở Ban tiếp công dân tỉnh và các cơ quan Trung ương để khiếu kiện, giảm 22 đợt - 702 lượt người so với cùng kỳ năm 2020.

Về trật tự an toàn giao thông: 11 tháng năm 2021 tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh giảm trên cả ba tiêu chí, giảm 22 vụ (159/181 vụ), giảm 15 người chết (120/135 người) và giảm 21 người bị thương (105/126 người) so với cùng kỳ năm 2020. Trật tự an toàn giao thông đã xử phạt vi phạm hành chính 27.001 phương tiện với tổng số tiền 45 tỷ 160 triệu đồng. Xử lý vi phạm qua Camera giám sát an ninh 3.405 trường hợp với tổng số tiền 12 tỷ 272 triệu đồng.

5.2. Về công tác thanh tra, khiếu nại tố cáo

Trong công tác thanh tra hành chính, đã triển khai 32 cuộc thanh tra, trong đó: 25 cuộc thanh tra theo kế hoạch và 07 cuộc thanh tra đột xuất (đã kết thúc thanh tra trực tiếp 21 cuộc, ban hành kết luận 20 cuộc), nội dung thanh tra tập trung vào công tác quản lý, sử dụng đất đai, tài chính, ngân sách nhà nước, đầu tư xây dựng cơ bản...; qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nợ ngân sách nhà nước 2 tỷ 776 triệu đồng; đề nghị kiểm điểm trách nhiệm 51 cá nhân, 07 tổ chức. Trong thanh tra chuyên ngành, đã triển khai là 1.073 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra có 709 cá nhân và 169 tổ chức vi phạm, đã ban hành 858 quyết định (trong đó có 149 quyết định liên quan đến tổ chức, 709 cá nhân); số tiền kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 4 tỷ 271 triệu đồng.

¹¹ Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng của đất nước, nhất là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Công tác bảo vệ an ninh trật tự Lễ khánh thành Cụm công trình lưu niệm hành trình cứu nước của Thủ tướng Campuchia HunSen và đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại tỉnh của đồng chí Trương Thị Mai, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Phó Thủ tướng chính phủ Vũ Đức Đam nắm tình hình, chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 các tỉnh phía Nam.

Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm, đúng thời gian quy định. Việc thực hiện chế độ lãnh đạo trực tiếp công dân định kỳ và đột xuất luôn được thực hiện nghiêm túc, vì vậy những kiến nghị, phản ánh, những vấn đề mà nhân dân bức xúc luôn được ghi nhận và giải quyết kịp thời theo quy định¹².

5.3. Về công tác cải cách hành chính

Cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh gắn với thực hiện quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2021 trên và Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 đã được triển khai, quán triệt đến các cấp, các ngành. Thực hiện đúng lộ trình công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả¹³. Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng đầu tư và đã đạt nhiều kết quả tích cực¹⁴, hoàn thiện kết nối công nghệ thông tin thông suốt từ Trung ương với tỉnh và với cấp huyện, cấp xã.

Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đạt 42,24/80 điểm đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố (*giảm 12 bậc so với năm 2019*) và nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước, đứng thứ 3/6 tỉnh miền Đông Nam bộ. Hiệu quả cải cách hành chính (PAR-Index) năm 2020 của tỉnh đạt 83,58/100 điểm, Chỉ số đạt 83,58% và đứng thứ 40/63 tỉnh, thành phố (*giảm 3 bậc so với năm 2019*). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 tỉnh Bình Phước tăng 0,21 điểm (từ 62,21 lên 62,42 điểm), tăng 11 bậc (từ hạng 61/63 lên hạng 50/63 tỉnh thành) và từ vị trí cuối nhóm “trung bình” lên gần giữa nhóm “trung bình”.

5.4. Về công tác ngoại vụ

Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế tiếp tục được thực hiện bài bản, phù hợp với tình hình thực tế đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và

¹² 10 tháng năm 2021 tổng số lượt tiếp là 4.478 lượt, số người được tiếp là 3.856 người; số vụ việc 3.338 (tiếp lần đầu 2.786 vụ việc, tiếp nhiều lần 552 vụ việc); số đoàn đông người được tiếp 10 đoàn (87 người được tiếp, tiếp lần đầu 18, tiếp nhiều lần 05); Thủ trưởng các cơ quan đơn vị tiếp là 1.119 lượt (trực tiếp là 855 lượt và ủy quyền là 264 lượt); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân là 3.359 lượt tiếp công dân. Kết quả giải quyết khiếu nại là 38/43 đơn, vụ việc, tỷ lệ giải quyết đạt 88,3%. Kết quả giải quyết tố cáo là 22/25 đơn, vụ việc đạt tỷ lệ 88%.

¹³ Số lượng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tính hiện có 19 cơ quan, ngoài ra còn có 02 cơ quan khác là Văn phòng HĐND tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh. Các cơ quan, đơn vị được sắp xếp, kiện toàn từ 214 đầu mối, sau khi sắp xếp kiện toàn còn 125 đầu mối; giảm 89 đầu mối. Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện từ 138 cơ quan đầu mối còn 124 đầu mối (giảm 14 đầu mối). Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập sau khi sắp xếp là 525 tổ chức; số lượng đơn vị giảm và tỷ lệ giảm (%) so với thời điểm trước khi sắp xếp là 81 đầu mối, chiếm tỷ lệ 13,36%.

¹⁴ Đã kết nối trực tuyến trên 300 cuộc họp giữa Trung ương với cấp tỉnh, giữa cấp tỉnh với cấp huyện, cấp xã; hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh đã liên thông ngang dọc 4 cấp hành chính (Trung ương - tỉnh - huyện - xã), tỷ lệ văn bản điện tử được trao đổi trên môi trường mạng đạt khoảng 96%; Hệ thống thư điện tử đã cấp 8.074 hộp thư công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Công dịch vụ công của tỉnh hiện tích hợp 1.816 dịch vụ công, trong đó có 1.617 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (89,04%); Dịch vụ chứng thực điện tử đã triển khai tại tất cả cấp huyện, cấp xã. Hiện tỉnh Bình Phước có 1.258 dịch vụ công kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia đứng đầu cả nước; Tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử được thống kê hằng ngày đạt trên 95%. Về xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh, Bình Phước xếp thứ 25/63 (*trong đó, xếp hạng Chính quyền số 24/63; Kinh tế số 37/63; Xã hội số 15/63*).

nguồn vốn hỗ trợ phi chính phủ trên nhiều lĩnh vực. Quan hệ hợp tác với các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài được mở rộng nhất là với các tỉnh, các doanh nghiệp của Nhật Bản, Hàn Quốc, Hà Lan... Quan hệ đoàn kết, hợp tác hữu nghị giữa tỉnh ta với các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia và các tỉnh Nam Lào ngày càng củng cố, duy trì và phát triển tốt đẹp, góp phần bảo vệ vững chắc tuyến biên giới, mà đặc biệt trong thời gian gần đây là công tác phối hợp kiểm soát hoạt động xuất nhập cảnh nhằm thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

6. Đánh giá chung

6.1 Kết quả đạt được.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 trên phạm vi cả nước, đặc biệt là các tỉnh, thành khu vực phía Nam, trong tỉnh chịu ảnh hưởng nặng trong quý III, tiếp tục thực hiện các giải pháp trong quý IV về việc thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19, nhưng về cơ bản tỉnh đã thực hiện tốt “mục tiêu kép” đã đề ra. Kinh tế tiếp tục tăng trưởng tuy không đạt được như mong muốn nhưng khả năng thích ứng và phục hồi tiến triển khá tốt, ngành công nghiệp và xây dựng vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng, đạt mục tiêu đề ra, các hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những thay đổi phương thức hoạt động, bước đầu vận hành và bắt nhịp tốt trong điều kiện mới. Sản xuất công nghiệp đang từng bước vượt qua khó khăn và đạt được kết quả khả quan, các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp được duy trì, nhất là các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là bước mở đầu thuận lợi cho cả giai đoạn nhằm đảm bảo tốc độ tăng trưởng khá của ngành công nghiệp tạo tiền đề quan trọng trong việc phục hồi tốc độ tăng trưởng kinh tế cho các năm tiếp theo; cung, cầu sản phẩm hàng hóa thiết yếu đảm bảo đời sống, sinh hoạt của nhân dân; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định, chăn nuôi với quy mô tập trung và theo chuỗi giá trị tiếp tục phát triển mạnh gắn với xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Huy động ngân sách nhà nước đã có nhiều nỗ lực phấn đấu. Hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là xuất khẩu tiếp tục phát triển mạnh. Việc đổi mới chính sách, cơ chế điều hành tiếp tục có những tác động tích cực thúc đẩy thu hút đầu tư và phát triển hợp tác xã đạt kế hoạch đề ra. Các hoạt động trong lĩnh vực văn hoá xã hội đã kịp thời có những chuyển biến phù hợp với thực tế. Chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân được ưu tiên hàng đầu nhất là công tác thu dung, điều trị các đối tượng nhiễm Covid-19, các hoạt động về phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm luôn được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ; lây nhiễm trong cộng đồng được kiểm soát tốt. Các biện pháp đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội được triển khai thực hiện nghiêm, tai nạn giao thông giảm trên cả ba tiêu chí.

6.2 Tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì tình hình dịch bệnh Covid-19 là nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2021, trong đó rõ nét nhất là sự giảm sút của hoạt động thương mại, dịch vụ, bán buôn, bán lẻ đã hạn chế đến tăng trưởng chung. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) thực hiện tăng 5,35% (Tuy không đạt

kế hoạch đề ra là 8,5%, nhưng đây là mức tăng trưởng khá cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP cả nước dự ước là 3-3,5%); trong đó ngành nông lâm thủy sản tăng 3,88%, ngành công nghiệp xây dựng tăng 15,3% (công nghiệp tăng 17,75%), dịch vụ giảm 0,94%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 2,67%. Về cơ cấu kinh tế nông lâm thủy sản chiếm 23,84%; công nghiệp - xây dựng chiếm 43,38%; dịch vụ chiếm 32,79%. GRDP bình quân đầu người đạt 74,1 triệu đồng tăng 9,6% so với năm 2020. Do ảnh hưởng dịch Covid 19 nên các hoạt động thương mại và dịch vụ tăng trưởng âm đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của toàn ngành, tác động lớn đến chỉ tiêu cơ cấu kinh tế do tỷ trọng dịch vụ giảm mạnh trong tổng cơ cấu kinh tế.

Các hoạt động sản xuất tuy đã thích nghi dần nhưng vẫn còn khó khăn, một số mặt hàng nông sản tiêu thụ bị ách tắc. Thu hút doanh nghiệp mới trong nước còn chậm. Thu ngân sách đã có nhiều giải pháp và quyết tâm cao nhưng không đạt kế hoạch là hệ quả của sụt giảm tăng trưởng kinh tế. Tiến độ thi công công trình chưa thật sự nỗ lực sau giãn cách xã hội làm chậm giải ngân vốn đầu tư công. Số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể tăng khá cao so với cùng kỳ, khả năng thích ứng trước khó khăn của các doanh nghiệp để duy trì sản xuất, kinh doanh còn hạn chế. Việc dạy và học trực tuyến gặp một số khó khăn cho học sinh ở các vùng sâu, vùng xa. Chỉ số PAPI năm 2020 của tỉnh đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố, giảm 12 bậc so với năm 2019 và nằm trong nhóm đạt điểm trung bình thấp của cả nước cần phải có những giải pháp cụ thể khả thi và phấn đấu cao. Đời sống một bộ phận người dân chịu ảnh hưởng nặng nề, nhất là các lao động thuộc ngành buôn bán, tiểu thương ở các chợ truyền thống, lao động phổ thông... Tình trạng lây nhiễm dịch Covid-19 vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, khó dự báo.

6.3 Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan do đại dịch Covid-19 đã tác động, ảnh hưởng đến nhiều mặt của nền kinh tế, gây thiệt hại lớn trong nhiều ngành, lĩnh vực. Song nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, đó là: Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, địa phương chưa thường xuyên, thiếu đồng bộ, nhất là trong triển khai thực hiện các chính sách mới về Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp; vai trò của người đứng đầu ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa phát huy cao độ; có nơi còn thiếu tinh thần quyết liệt, chậm đổi mới; khả năng dự báo, nắm bắt và xử lý tình huống phát sinh của một số ngành, địa phương chưa sát nên thiếu chủ động trong công tác tham mưu. Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách thủ tục hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt; sự phối hợp giữa các ngành và địa phương trong việc rà soát, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai còn chậm, thiếu tích cực; ứng dụng công nghệ thông tin trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thiếu gắn kết chặt chẽ.

B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022.

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Tình hình trong nước tuy có nhiều thuận lợi và cơ hội nhưng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen, trong đó, thách thức lớn nhất là dịch bệnh Covid-19 có thể bùng phát với mức độ nguy hiểm và phức tạp hơn

của các biến chủng mới; tăng trưởng kinh tế trong nước đứng trước nguy cơ chậm phục hồi, rủi ro lạm phát gia tăng nếu không kiểm soát dịch bệnh một cách cơ bản. Trong tỉnh, tuy kinh tế đang từng bước được phục hồi nhưng tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn, nhất là thiếu hụt nguồn lao động, nhân lực chất lượng, kỹ năng cao; chi phí sản xuất trên một số lĩnh vực đang có chiều hướng tăng; doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phần lớn là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tiềm lực tài chính và tích lũy chưa đủ mạnh, khả năng đương đầu, sức chịu đựng, tự thích ứng và thay đổi phương thức hoạt động trước tình hình khó khăn, bất lợi phát sinh còn nhiều điểm hạn chế, thiếu kinh nghiệm ứng phó; một số vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội luôn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh xuất phát từ nguyên nhân dịch bệnh.

Do đó, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 cần xác định đúng đắn quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phù hợp với những định hướng lớn đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025 đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong điều hành trước diễn biến thực tế khó lường với tâm thế quyết liệt, chủ động, đoàn kết, phấn đấu hơn nữa trong từng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Bám sát quan điểm, định hướng phát triển theo các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025. Bảo đảm sự đồng bộ, nhất quán, thông suốt, trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành của các ngành, các cấp.

2. Đặt sức khỏe, tính mạng của người dân trên hết, trước hết; từng bước thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; phòng chống dịch là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài; tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị là đặc biệt quan trọng; đề cao ý thức, trách nhiệm, tính tự chủ của người dân, doanh nghiệp trong phòng chống dịch.

3. Vừa phòng chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tập trung ổn định sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân gắn với mục tiêu giảm nghèo.

4. Thực hiện tốt công tác thu, chi ngân sách; tập trung thực hiện 3 trọng tâm: khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động nguồn lực xã hội, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Tập trung các giải pháp, điều kiện, tận dụng cơ hội, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn

mức bình quân của cả nước. Đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước, thực hiện tốt chính sách tín dụng, tiền tệ. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn phát triển công nghiệp với đô thị hóa và công nghiệp hóa nông thôn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7 - 7,5%.
- (2) Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông, lâm, thủy sản chiếm 22,8%, công nghiệp xây dựng 44,77%, dịch vụ chiếm 31,43%, trong đó kinh tế số chiếm 5%.
- (3) GRDP bình quân đầu người: 81,2 triệu đồng.
- (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 36.300 tỷ đồng.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 3.850 triệu USD.
- (6) Thu ngân sách là 13.150 tỷ đồng.
- (7) Chi ngân sách 15.655 tỷ đồng.
- (8) Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 400 triệu USD. Thu hút đầu tư trong nước 10.000 tỷ đồng.
- (9) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.100 doanh nghiệp.
- (10) Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã.

b) Chỉ tiêu xã hội, môi trường:

- (1) Số hộ nghèo giảm 2.800 hộ, tương đương mức giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo.
- (2) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.
- (3) Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 39.000 người.
- (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 64%.
- (5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 45,1%.
- (6) Số giường bệnh trên vạn dân là 29 giường.
- (7) Số bác sỹ trên vạn dân là 8,6 bác sỹ.
- (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10%.
- (9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 92%.



- (10) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 35%.
- (11) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 7 xã.
- (12) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt là 98,8%.
- (13) Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,6%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt, bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thích ứng với mọi tình huống. Huy động mọi nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; nâng cao năng lực hệ thống y tế. đẩy mạnh tiêm vaccine cho người dân đạt tỷ lệ 100% dân số từ 18 tuổi tiêm đủ 2 liều, thực hiện tiêm chủng vaccine cho trẻ em dưới 18 tuổi đúng lộ trình, kế hoạch của Bộ Y tế.

Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời kịp thời xây dựng các giải pháp đảm bảo phù hợp với thực tế và khả thi trong tổ chức thực hiện; trọng tâm là tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh; thúc đẩy xuất khẩu, tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh đầu tư, phát huy tối đa các nguồn lực cho phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho sản xuất kinh doanh.

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế đồng thời đảm bảo phấn đấu ở mức cao nhất theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Huy động tốt các khoản thu qua hệ thống thuế; thực hiện hiệu quả các biện pháp tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu nợ thuế. Tăng cường kỷ luật tài chính, ưu tiên bố trí nguồn ngân sách nhà nước hợp lý cho các nhiệm vụ trọng tâm, quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên chi cho đầu tư phát triển và các chính sách an sinh xã hội, chi hỗ trợ doanh nghiệp. Thực hiện nhanh, đúng quy định các thủ tục để đầu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán, đáp ứng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Xây dựng và thực hiện tốt chính sách, giải pháp đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả hoạt động quỹ khởi nghiệp. Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để tạo cơ hội, điều kiện hấp dẫn thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế lớn. Chú trọng vai trò của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong tham gia góp ý xây dựng chính sách thu hút đầu tư, tham gia kiến tạo, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể và phương án cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ cá thể, tiểu thương ... phục hồi sản xuất kinh doanh trong trạng thái bình thường mới. Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với từng loại hình doanh nghiệp đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ phản ứng nhanh để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, trong đó chú trọng doanh nghiệp chế biến nông sản, chế biến gỗ, hàng xuất khẩu.... Tập trung tháo gỡ vướng mắc cho những dự án lớn đang gặp ách tắc trong quá trình triển khai.

3. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu ngành, lĩnh vực, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và đổi mới công nghệ, kết hợp phát triển mô hình tăng trưởng xanh, tăng nhanh giá trị nội địa, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược gồm: (1) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Phát triển nguồn nhân lực.

Quy hoạch lại các vùng chuyên canh đối với cây trồng chủ lực của tỉnh như cao su, điều, hồ tiêu, cây ăn trái...; quy hoạch vùng chăn nuôi hướng đến an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp, hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với giết mổ gia súc, gia cầm, đảm bảo hoạt động giết mổ theo đúng quy trình, 100% thịt gia súc, gia cầm lưu thông trên thị trường có kiểm soát thú y. Chú trọng thu hút đầu tư xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; hướng tới mục tiêu hình thành và phát triển hoàn chỉnh 04 khu nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh.

Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực công nghiệp chế biến nông sản, chế biến hàng xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của tỉnh gắn với nắm bắt, củng cố, phát triển thị trường tiêu thụ để mở rộng các ngành hàng xuất khẩu bên cạnh các mặt hàng chủ lực, truyền thống, khuyến khích, tạo điều kiện để tăng tỷ trọng xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu. Tiếp tục mở rộng phát triển công nghiệp sản xuất năng lượng tái tạo.

Đầu tư đồng bộ, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, đặc biệt là các công trình xử lý nước thải và đảm bảo môi trường sinh thái và hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp.

Tổ chức xúc tiến thương mại tại các thị trường tiềm năng nhằm đa dạng hóa thị trường quốc tế; hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thông tin, thị trường trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, nhất là đã ký kết và thực hiện 13 Hiệp định thương mại (FTAs) đa phương, song phương. Thực hiện tốt chính sách, cơ chế xã hội hóa đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, phố thương mại, siêu thị, chợ biên giới, cửa khẩu...

Nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng suất lao động, Tạo điều kiện để nâng dần tỷ trọng kinh tế số trong GRDP.

4. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng; khu kinh tế và phát triển đô thị; hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

Hoàn thành việc phê duyệt và công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050 ngay đầu năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chính sách hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tập đoàn công nghiệp cao su, các tổ chức kinh tế, hiệp hội trong nước và quốc tế. Tập trung mở rộng diện tích đất dành cho các khu, cụm công nghiệp thêm khoảng 8.000 ha để phục vụ thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Triển khai quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị gắn với khu công nghiệp làm động lực phát triển cho các huyện, thị.

5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại.

Sử dụng vốn đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, thu hút tư nhân tham gia các công trình đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Tiếp tục bám sát và hoàn thành các thủ tục đầu tư theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đối với Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; dự án nâng cấp mở rộng

QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành, dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa, Dự án tuyến đường sắt Xuyên Á Dĩ An - Lộc Ninh - Campuchia (đề xuất phân kỳ đầu tư giai đoạn 1 từ Minh Hưng, Chơn Thành đến Cánh Cánh - Thị Vải), dự án nâng cấp, mở rộng ĐT 753 và cầu Mã Đà đi Đồng Nai. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trực kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Trung tâm Hành chính tập trung của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2022, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch Trung ương giao. Thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chế độ trách nhiệm trong quản lý đầu tư công, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm sai phạm.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Gắn kết hài hoà, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đổi mới, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học tại các trường từ bậc Mầm non đến Trung học phổ thông. Triển khai hiệu quả chương trình bồi dưỡng đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt hình thức dạy và học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh còn có thể kéo dài đi đôi với từng bước đưa học sinh trở lại trường học an toàn, thích ứng hiệu quả với dịch bệnh. Tập trung, ưu tiên xem xét các đề tài nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước có tính ứng dụng cao vào thực tiễn phát triển của tỉnh.

Thúc đẩy đào tạo, phát triển và thu hút nguồn nhân lực trong lĩnh vực quản lý, sản xuất công nghiệp, khoa học công nghệ...; xây dựng định hướng, giải pháp phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội, trong đó chú trọng đến đội ngũ trí thức, doanh nghiệp trẻ.

Thực hiện tốt đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp chuyên ngành gắn với thực hiện có hiệu quả các quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế. Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, ổn định mô hình tổ chức hệ thống y tế địa phương đồng thời từng bước phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu; tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với

việc khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền. Ưu tiên, ưu đãi nhân lực, cơ sở vật chất y tế vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới và các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong...

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, nâng cao hơn nữa mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân. Tập trung triển khai thực hiện cuộc vận động “xây dựng xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”. Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở góp phần nâng cao thể chất, thể trạng người dân.

Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030. Tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội, nghệ thuật phù hợp với bảo đảm an toàn dịch bệnh. Quan tâm hơn nữa công tác dân tộc, tôn giáo, vì sự tiến bộ của phụ nữ, gia đình, thanh thiếu niên, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em... Gắn kết hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội, nâng cao giá trị văn hoá, con người Việt Nam trong thời đại mới.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển quỹ an sinh xã hội của tỉnh đảm bảo hiệu quả và bền vững, quan tâm xây dựng nhà ở cho xã hội, nhà ở công nhân. Triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cung ứng cho thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2025. Chú trọng đến chất lượng và nhu cầu xã hội trong công tác đào tạo nghề. Kịp thời tổng hợp số liệu hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2022-2025 làm cơ sở xây dựng kế hoạch giảm nghèo. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Gắn kết việc thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia với mục tiêu giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc. Triển khai thực hiện phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xác định cụ thể địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn theo quy định để có giải pháp và tập trung nguồn lực phát triển. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

7. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng; khu kinh tế và phát triển đô thị; hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

Hoàn thành việc phê duyệt và công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050 ngay đầu năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chính sách hợp

tác phát triển với các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tập đoàn công nghiệp cao su, các tổ chức kinh tế, hiệp hội ... Tập trung mở rộng diện tích đất dành cho các khu, cụm công nghiệp thêm khoảng 8.000 ha để phục vụ thu hút đầu tư giai đoạn 2021-2025. Triển khai quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị; xây dựng các khu đô thị, dịch vụ gắn với khu công nghiệp tạo động lực phát triển cho các huyện, thị.

8. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Quản lý chặt chẽ đất đai và tài nguyên khoáng sản, trong đó xác định tài nguyên đất là một trong những nguồn lực quan trọng, vừa tạo ra ngân sách cho đầu tư phát triển, vừa là tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thiếu cho các ngành, lĩnh vực sản xuất. Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp. Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước. Xây dựng chiến lược bảo vệ môi trường, trong đó kiểm soát chặt chẽ môi trường trong các khu, cụm công nghiệp, khu vực khai thác, chế biến khoáng sản... Xây dựng kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của quốc gia.

9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cá nhân hóa trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh lãng phí thời gian, nguồn lực. Kiên quyết trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030; chủ động các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi số; Thực hiện đúng lộ trình thanh toán không dùng tiền mặt; tổ chức thí điểm dịch vụ Mobile money.

10. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân. Nắm và dự báo chính xác tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ, ngăn chặn hoạt động của các đối tượng phản động, các phần tử cực đoan, các loại tội phạm xuyên biên giới; xử lý hiệu quả tình trạng vi phạm quy chế biên giới; bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới.

Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh kinh tế; Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nội chính với chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề phức tạp về an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh nông thôn.... Nâng cao hơn nữa chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các biên bản ghi nhớ hợp tác với các tỉnh nước Campuchia, Lào. Tăng cường phối hợp Đại sứ quán các nước trong chương đẩy mạnh giao lưu văn hóa và xúc tiến đầu tư, thương mại.

11. Đẩy mạnh thông tin truyền thông tạo đồng thuận xã hội.

Tiếp tục tăng cường thông tin tuyên truyền về phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thông tin truyền thông rộng rãi, công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm, các cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét và quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Nơi nhận:

- VPCP, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT.

**KẾT QUẢ MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số 338/BC-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Bình Phước)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			Năm 2022	
			Kế hoạch 2021	Ước thực hiện năm 2021	So với kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	KH so với ước thực hiện năm 2021
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Chỉ tiêu kinh tế						
1	Tốc độ tăng GRDP (giá ss 2010)	%	8.5	5.35	Không đạt	7-7,5	7-7,5
2	Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành)	%	100	100	Không đạt	100	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	20.7	23.84		22.8	
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	41.6	43.38		45.77	
	- Dịch vụ	%	37.7	32.79		31.43	
	+ Trong đó kinh tế số	%		3.4		5	
3	GDP bình quân đầu người	Tr.đồng	72.6	74.1	Vượt kế hoạch	81.2	109.6
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	29000	29988	Vượt kế hoạch	36300	121
5	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	3100	3500	Vượt kế hoạch	3850	110
6	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	1700	2190	Vượt kế hoạch		
7	Thu ngân sách (thu nội địa và XNK)	Tỷ đồng	13000	12810	Xấp xỉ đạt kế hoạch	13150	103
8	Chi ngân sách	Tỷ đồng	15750	15410	Xấp xỉ đạt kế hoạch	15655	102
9	Thu hút đầu tư						
	- Thu hút đầu tư nước ngoài	Triệu USD	400	600	Vượt kế hoạch	400	67
	- Thu hút đầu tư trong nước	Tỷ đồng	10000	10000	Đạt kế hoạch	10000	100
10	Số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN	1200	1020	Không đạt	1100	108
11	Số hợp tác xã thành lập mới trong năm	HTX	30	40	Vượt kế hoạch	30	75
II	Chỉ tiêu xã hội, môi trường						
12	Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	2000	2000	Đạt kế hoạch	2800	tăng thêm 800 hộ
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3	<3	Đạt kế hoạch	<3	Duy trì
14	Lao động được giải quyết việc làm	Người	38000	38000	Đạt kế hoạch	39000	102.6
15	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	61	Đạt kế hoạch	64	Tăng 3 điểm % tỷ lệ
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	37.88	34	Không đạt	45	Tăng 11 điểm % tỷ lệ
17	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	29	28.5	Xấp xỉ đạt kế hoạch	29	101.8
18	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	8.5	8.5	Đạt kế hoạch	8.6	101.2
19	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	12	12	Đạt kế hoạch	10	83.3
20	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	91	Đạt kế hoạch	92	Tăng 1 điểm % tỷ lệ
21	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	33	30	Không đạt	35	Tăng 5 điểm % tỷ lệ
22	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm trong năm	Xã	10	10	Đạt kế hoạch	7	Giảm 3 xã
23	Tỷ lệ dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh	%	98.4	98.4	Đạt kế hoạch	98.8	Tăng 0,4 điểm % tỷ lệ
24	Tỷ lệ che phủ rừng chung	%	75.22	75.22	Đạt kế hoạch	75.6	Tăng 0,38 điểm % tỷ lệ
25	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	Đạt kế hoạch		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 21 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét Báo cáo số/BC-UBND ngày....tháng.....năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày....tháng.....năm 2021 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân. Tập trung các giải pháp, điều kiện, tận dụng cơ hội, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phục hồi sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế hợp lý cao hơn mức bình quân của cả nước. Đảm bảo cân đối ngân sách nhà nước, thực hiện tốt chính sách tín dụng, tiền tệ. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, gắn phát triển công nghiệp với đô thị hóa và công nghiệp hóa nông thôn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống người dân, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đảm bảo quốc phòng an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế có hiệu quả.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế:

- (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 7 - 7,5%.
- (2) Cơ cấu kinh tế: tỷ lệ nông, lâm, thủy sản chiếm 22,8%, công nghiệp xây dựng 44,77%, dịch vụ chiếm 31,43%, trong đó kinh tế số chiếm 5%.
- (3) GRDP bình quân đầu người: 81,2 triệu đồng.
- (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 36.300 tỷ đồng.
- (5) Kim ngạch xuất khẩu: 3.850 triệu USD.
- (6) Thu ngân sách là 13.150 tỷ đồng.
- (7) Chi ngân sách 15.655 tỷ đồng.
- (8) Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài 400 triệu USD. Thu hút đầu tư trong nước 10.000 tỷ đồng.
- (9) Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 1.100 doanh nghiệp.
- (10) Số hợp tác xã đăng ký thành lập mới trong năm là 30 hợp tác xã.

b) Chỉ tiêu xã hội, môi trường:

- (1) Số hộ nghèo giảm 2.800 hộ, tương đương mức giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo.
- (2) Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị <3%.
- (3) Lao động được giải quyết việc làm trong năm là 39.000 người.
- (4) Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 64%.
- (5) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 45,1%.
- (6) Số giường bệnh trên vạn dân là 29 giường.
- (7) Số bác sỹ trên vạn dân là 8,6 bác sỹ.
- (8) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 10%.
- (9) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế là 92%.
- (10) Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội là 35%.
- (11) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm là 7 xã.
- (12) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt là 98,8%.
- (13) Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 75,6%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp.

1. Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng chống dịch bệnh Covid-19, vừa phục hồi phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt, bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19 và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống diễn biến của dịch bệnh Covid-19 để chỉ đạo, điều hành chủ động, linh hoạt, sáng tạo, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, thích ứng với mọi tình huống. Huy động mọi nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh; nâng cao năng lực hệ thống y tế. đẩy mạnh tiêm vaccine cho người dân theo kế hoạch, trong đó có vaccine cho trẻ em.

Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời kịp thời xây dựng các giải pháp đảm bảo phù hợp với thực tế và khả thi trong tổ chức thực hiện.

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế đồng thời đảm bảo phân đầu ở mức cao nhất theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Thực hiện nhanh, đúng quy định các thủ tục để đầu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo nguồn thu theo dự toán, đáp ứng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022.

2. Tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách thủ tục hành chính cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của tỉnh đảm bảo thông thoáng, công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật. Xây dựng và thực hiện tốt chính sách, giải pháp đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, phát triển hợp tác xã; nâng cao hiệu quả hoạt động quỹ khởi nghiệp.

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương để tạo cơ hội, điều kiện hấp dẫn thu hút đầu tư từ các tập đoàn kinh tế lớn.

Tổ chức gặp gỡ, đối thoại với từng loại hình doanh nghiệp đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ đặc biệt để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tập trung tháo gỡ vướng mắc cho những dự án lớn đang gặp ách tắc trong quá trình triển khai.

3. Thực hiện thực chất, hiệu quả hơn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; phát triển kinh tế số, xã hội số.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh 3 đột phá chiến lược gồm: (1) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ; (2) Cải cách thủ tục hành chính; (3) Phát triển nguồn nhân lực.

Quy hoạch lại các vùng chuyên canh đối với cây trồng chủ lực của tỉnh như cao su, điều, hồ tiêu, cây ăn trái...; quy hoạch vùng chăn nuôi hướng đến an toàn dịch bệnh, chăn nuôi công nghiệp, hạn chế chăn nuôi nhỏ lẻ.

Đầu tư đồng bộ, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, đặc biệt là các công trình xử lý nước thải và đảm bảo môi trường sinh thái và hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp.

Nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tăng năng suất lao động, tạo điều kiện để nâng dần tỷ trọng kinh tế số trong GRDP.



4. Thúc đẩy phát triển liên kết vùng; khu kinh tế và phát triển đô thị; hoàn thành lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh.

Hoàn thành việc phê duyệt và công bố Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn 2050 ngay đầu năm 2022. Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế, chính sách hợp tác phát triển với các tỉnh, thành trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Tập đoàn công nghiệp cao su, các tổ chức kinh tế, hiệp hội.

Triển khai quy hoạch, kế hoạch, đề án về phát triển đô thị gắn với khu công nghiệp làm động lực phát triển cho các huyện, thị.

5. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, hiện đại.

Sử dụng vốn đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, thu hút tư nhân tham gia các công trình đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP). Tập trung triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

Tiếp tục bám sát và hoàn thành các thủ tục đầu tư theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Giao thông Vận tải đối với Dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành; dự án nâng cấp mở rộng QL.14 đoạn Đồng Xoài - Chơn Thành.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên các trục đường song song, trục kết nối với các tuyến đường ĐT741, QL13, QL14; các tuyến đường tránh qua nội ô của các đô thị tạo không gian thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đẩy nhanh tiến độ dự án xây dựng Trung tâm Hành chính tập trung của tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2022, nhất là tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thủ tục đầu tư, công tác đền bù giải phóng mặt bằng; phấn đấu giải ngân 100% kế hoạch Trung ương giao.

6. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Gắn kết hài hòa, hợp lý giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội; phát huy giá trị văn hoá, con người Việt Nam, chú trọng thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội, bảo đảm an sinh xã hội.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác đổi mới, nội dung, chương trình và phương pháp dạy học tại các trường từ bậc Mầm non đến Trung học phổ thông. Thực hiện tốt hình thức dạy và học trực tuyến trong bối cảnh dịch bệnh còn có thể kéo dài đi đôi với từng bước đưa học sinh trở lại trường học an toàn, thích ứng hiệu quả với dịch bệnh.

Tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế cơ sở, ổn định mô hình tổ chức hệ thống y tế địa phương đồng thời từng bước phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đẩy mạnh các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, nâng cao hơn nữa mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân.

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách ưu đãi người có công, bảo trợ xã hội; phát triển quỹ an sinh xã hội của tỉnh đảm bảo hiệu quả và bền vững, quan tâm xây dựng nhà ở cho xã hội, nhà ở công nhân.

7. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Quản lý chặt chẽ đất đai và tài nguyên khoáng sản. Triển khai các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại bãi rác của các huyện, thị xã, thành phố; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp.

Đầu tư hệ thống quan trắc chất lượng nguồn nước, hệ thống giám sát các hoạt động xả nước thải; hệ thống giám sát quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên dòng sông Bé để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước. Xây dựng kế hoạch, giải pháp phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và của quốc gia.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính đi đôi với tạo dựng môi trường đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với cá nhân hóa trách nhiệm và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Đẩy mạnh cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, bảo đảm thực chất, hiệu quả, tránh lãng phí thời gian, nguồn lực. Kiên quyết trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Đẩy mạnh thực hiện chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng 2030; chủ động các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp chuyển đổi số.

9. Xây dựng quốc phòng, an ninh vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương tinh gọn, đủ sức chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ vững toàn diện, mạnh trọng điểm trên cơ sở củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân.

Nâng cao hơn nữa chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiềm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

10. Đẩy mạnh thông tin truyền thông tạo đồng thuận xã hội.

Tiếp tục tăng cường thông tin tuyên truyền về phòng, chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thông tin truyền thông rộng rãi, công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày ... tháng 11 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ TC, Bộ KH&ĐT;
- TTTU, TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.